

Số: **1604**/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **30** tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới nhóm C quy mô nhỏ năm 2020 của Tiểu dự án 2- Chương trình 30a thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi (đợt 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 về phê duyệt Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; số 1896/QĐ-TTg ngày 31/12/2018 về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho các bộ ngành và địa phương;

Căn cứ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 8/6/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 6/02/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ đối với việc thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;



Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 311/BCTĐ-SKHĐT ngày 25/10/2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới nhóm C quy mô nhỏ năm 2020 của Tiểu dự án 2- Chương trình 30a (thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi (đợt 1), với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Danh mục dự án khởi công mới nhóm C qui mô nhỏ năm 2020 của Tiểu dự án 2 - Chương trình 30a thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững (đợt 1).

2. Nhóm dự án: Dự án nhóm C quy mô nhỏ.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

4. Cấp quyết định đầu tư: UBND cấp xã

5. Tên chủ đầu tư: BQL thực hiện Chương trình MTQG xã (gọi tắt là BQL xã).

6. Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn 7 xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thuộc 4 huyện: Lý Sơn, Mộ Đức, Bình Sơn, Đức Phổ.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư:

Danh mục gồm 10 dự án khởi công mới nhóm C quy mô nhỏ với tổng mức đầu tư là 7,702 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương là 07 tỷ đồng; ngân sách huyện, xã và vốn khác là 0,702 tỷ đồng (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

8. Nội dung, quy mô đầu tư: Đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, nước sinh hoạt, chợ. Tất cả các dự án đều có tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng, kỹ thuật không phức tạp và phạm vi nằm trên địa bàn các xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo

9. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách huyện, xã và nguồn vốn hợp pháp khác và một phần đóng góp của người dân được hưởng lợi.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

11. Hình thức đầu tư các dự án: Xây dựng mới.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Cơ cấu mức vốn hỗ trợ đầu tư từ Ngân sách Trung ương cho mỗi dự án được phê duyệt tại Quyết định này là mức tối đa; trường hợp các địa phương triển khai thực hiện dự án với tổng mức đầu tư lớn hơn thì địa phương tự chịu trách nhiệm toàn bộ phần vốn đầu tư tăng thêm.

2. Ủy ban nhân dân các huyện: Lý Sơn, Mộ Đức, Bình Sơn, Đức Phổ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ,

hoàn thành phê duyệt các thủ tục đầu tư (báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình) theo đúng quy định.

Gửi quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn cho từng danh mục cụ thể.

3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các bước hoàn thiện thủ tục đầu tư và quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao - động Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Lý Sơn, Mộ Đức, Bình Sơn, Đức Phổ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: KH và ĐT, Tài chính, Lao động - TB và XH (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(KT,TH), TH, CBTH;
- Lưu: VT, KT viết 425



Trần Ngọc Căng

PHỤ LỤC
PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2020
TIỂU DỰ ÁN 2 - CHƯƠNG TRÌNH 30a THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG (Đợt 1)
(Kèm theo Quyết định số 1604 /QĐ-UBND ngày 30 /10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	KC-HT	Quyết định ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh		Ghi chú	
					Số QĐ, ngày, tháng năm	TMĐT		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSTW
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững							
A	Dự án 1: Chương trình 30a							
A.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo					7.702	7.000	
I	Huyện Lý Sơn					2.000	2.000	
1	Mương thoát nước xã An Vĩnh	xã An Vĩnh	L1=106,92m; L2=167,26m	2020		1.000	1.000	
2	Tường rào, cổng ngõ, sân bê tông Nhà văn hóa xã An Bình	Xã An Bình	L=93,28m, S=257,4m ²	2020		1.000	1.000	
II	Huyện Mộ Đức					1.177	1.000	
1	Chợ Trung tâm xã (giai đoạn 2)	Xã Đức Phong	S=3.000m ²	2020		1.177	1.000	
III	Huyện Bình Sơn					2.200	2.000	
1	Xây dựng trung tâm vui chơi giải trí của UBND xã Bình Thuận	Xã Bình Thuận	Xây dựng mới 4 phòng học, tường rào, cổng ngõ, sân vườn	2020		1.000	1.000	
2	Nhà sinh hoạt xóm Tây Thành, thôn Trung An	Xã Bình Thạnh	NSH+ tường rào, cổng ngõ; S=400m ²	2020		300	250	
3	Nhà sinh hoạt khu dân cư xóm Tân Khương thôn Hải Ninh	Xã Bình Thạnh	NSH+ tường rào, cổng ngõ; S=500m ²	2020		300	250	
4	Nhà sinh hoạt xóm núi, thôn Vĩnh An	Xã Bình Thạnh	NSH+ tường rào, cổng ngõ; S=700m ²	2020		300	250	
5	Nhà sinh hoạt xóm Đông An, thôn Trung An	Xã Bình Thạnh	NSH+ tường rào, cổng ngõ; S=500m ²	2020		300	250	
IV	Huyện Đức Phổ					2.325	2.000	
1	Xây dựng công trình nước sinh hoạt thôn Châu Me	xã Phổ Châu	L=1356m	2020		1.070	1.000	
2	Kiên cố hóa kênh mương Qui Thiện - Phước Điền - Trung Hải	xã Phổ Khánh	L=535,3m	2020		1.255	1.000	